



BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ KHÁM CHỮA BỆNH
DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG NGUỒN
NHÂN LỰC TRONG KHÁM CHỮA BỆNH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
PHÒNG VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

HÀ NỘI, THÁNG 5 NĂM 2012

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ KHÁM CHỮA BỆNH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
PHÒNG VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

HÀ NỘI, THÁNG 5 NĂM 2012

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

PHÒNG VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV) là hậu quả không mong muốn trong thực hành khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc người bệnh. NKBV làm tăng tỷ lệ mắc bệnh, tăng tỷ lệ tử vong, kéo dài thời gian điều trị và đặc biệt là làm tăng chi phí điều trị. NKBV xuất hiện với mật độ cao tại những cơ sở khám chữa bệnh không tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình thực hành vô khuẩn cơ bản trong chăm sóc, điều trị người bệnh và ở những nơi kiến thức, thái độ về kiểm soát nhiễm khuẩn của nhân viên y tế còn hạn chế.

Giáo dục nhân viên y tế về những nguyên tắc cơ bản của kiểm soát nhiễm khuẩn là một trong các yếu tố cấu thành của một chương trình kiểm soát nhiễm khuẩn hiệu quả. Vì vậy, năm 2003, Bộ Y tế đã ban hành một chương trình đào tạo KSNK và hướng dẫn các bệnh viện sử dụng để đào tạo tại các bệnh viện. Tuy nhiên, nhiều cơ sở khám chữa bệnh chưa thực sự quan tâm đến công tác đào tạo, huấn luyện về phòng ngừa và KSNK. Mặt khác, các nội dung liên quan đến kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện mới chỉ được đưa vào chương trình đào tạo chính khoá tại các trường đào tạo y, được dưới dạng các chủ đề và nằm rải rác ở nhiều môn học. Mới đây, một số chương trình đào tạo điều dưỡng trung học, cao đẳng mới đưa KSNK thành một môn học. Vì vậy, việc giáo dục, đào tạo, huấn luyện kiến thức cơ bản về kiểm soát nhiễm khuẩn cho nhân viên y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh là cần thiết nhằm nâng cao kiến thức của nhân viên y tế, từ đó tuân thủ đúng các nội dung thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn đã được bệnh viện quy định, góp phần làm giảm hậu quả không mong muốn trong khám chữa bệnh, giảm chi phí điều trị, nâng cao chất lượng khám, chăm sóc, điều trị người bệnh, cải thiện an toàn người bệnh và nhân viên y tế.

Nhằm bổ sung, cập nhật và phổ cập các kiến thức, kỹ năng và thái độ về KSNK cho cán bộ, viên chức y tế đang công tác tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, và thực hiện Điều 33 Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư 07/2008/BYT ngày 28/5/2008, Bộ Y tế ban hành Chương trình đào tạo liên tục về Phòng ngừa và Kiểm soát nhiễm khuẩn.

Chương trình đào tạo Phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn này được xây dựng trên cơ sở tham khảo Chương trình đào tạo về chống nhiễm khuẩn của Bộ Y tế ban hành năm 2003, Chương trình đào tạo về Phòng ngừa chuẩn (BYT, 2010) và các chương trình tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn của các bệnh viện Chợ rẫy, Trung ương Huế, Bạch Mai từ năm 2000 đến nay. Ngoài ra, chương trình còn tham khảo thêm chương trình đào tạo KSNK của Tổ chức Y tế Thế giới tại Hồng Kông năm 2010.

Chương trình Đào tạo liên tục về Phòng và Kiểm soát nhiễm khuẩn được sử dụng để đào tạo cho các cán bộ, viên chức y tế đang công tác tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Thời gian hoàn thành của khóa đào tạo theo chương trình là 3 ngày, tương đương với 24 tiết. Bao gồm cả thời gian học lý thuyết, thực hành trên lớp và thực tế tại bệnh viện. Chương trình có thể được thực hiện liên tục trong 3 ngày hoặc được học trong 6 buổi bằng các phương pháp giảng dạy tích cực, lấy học viên làm trung tâm. Học viên được đánh giá cả lý thuyết và thực hành. Những học viên hoàn thành các điều kiện của khóa học sẽ được nhận chứng chỉ “Hoàn thành khóa Đào tạo liên tục về Phòng và Kiểm soát nhiễm khuẩn”. Chứng chỉ này sẽ được tính vào thời gian đào tạo liên tục theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Thông tư 07/2008/TT-BYT ngày 28/5/2008 và Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Những nội dung đào tạo chính được đề cập trong chương trình gồm 12 chủ đề đó là: Tổng quan về nhiễm khuẩn bệnh viện liên quan đến chăm sóc y tế, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến KSNK, Đại cương về phòng cách ly, Vệ sinh tay, Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân, Vệ sinh hô hấp, Sắp xếp người bệnh, Khử khuẩn- tiệt khuẩn dụng cụ y tế, Phòng và xử trí tai nạn rủi ro nghề nghiệp, Quản lý đồ vải, Vệ sinh môi trường, Quản lý chất thải rắn y tế.

Bộ Y tế trân trọng cảm ơn JICA hỗ trợ tài chính và cử các chuyên gia Nhật Bản phối hợp với các chuyên gia của Việt Nam soạn thảo chương trình đào tạo này.

Bộ Y tế mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp, các thầy cô giáo và học viên để Chương trình đào tạo được hoàn chỉnh hơn cho lần xuất bản sau.

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Bổ sung và cập nhật kiến thức, kỹ năng, thái độ cho cán bộ, viên chức y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về Phòng và Kiểm soát nhiễm khuẩn, góp phần đảm bảo an toàn cho người nhận dịch vụ y tế, nhân viên y tế và cộng đồng.

Kiến thức:

1. Liệt kê đủ và đúng các nội dung cơ bản trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến KSNK.

2. Trình bày đúng khái niệm và nguy cơ nhiễm khuẩn mắc phải trong các cơ sở y tế đối với người bệnh và nhân viên y tế.

3. Kể được hiện trạng và những hành vi nguy cơ liên quan đến KSNK của nhân viên y tế trong các đơn vị khám, chữa bệnh và đề xuất được giải pháp thay đổi hành vi và thực hành chuyên môn.

4. Trình bày được khái niệm, mục đích, nguyên tắc và nội dung phòng ngừa chuẩn.

5. Kể được các nguyên tắc chính trong phân loại, thu gom và quản lý chất thải y tế nguy hại trong thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Kỹ năng: Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn cơ bản trong

phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn, bao gồm:

1. Vệ sinh tay thường quy.
2. Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.
3. Sắp xếp người bệnh đảm bảo nguyên tắc phòng nhiễm khuẩn.
4. Vệ sinh môi trường, thu xếp buồng bệnh ngăn nắp giảm nguy cơ nhiễm khuẩn.
5. Phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn y tế tại đơn vị.
6. Phân loại, làm sạch, khử nhiễm, khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ y tế sau sử dụng.
7. Thu gom, quản lý đồ vải.
8. Thực hiện cách ly, phòng ngừa nhiễm khuẩn theo đường truyền.
9. Xử trí tai nạn rủi ro nghề nghiệp phơi nhiễm với máu, dịch tiết và vật sắc nhọn.

Thái độ:

1. Tự giác, nghiêm túc thực hiện đúng các nguyên tắc và các quy trình kỹ thuật trong phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn.
2. Có ý thức thực hiện đúng các quy định hiện hành có liên quan đến kiểm soát nhiễm khuẩn.
3. Tôn trọng, hợp tác và chia sẻ với các cán bộ, nhân viên trong đơn vị để thực hiện tốt công tác phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn, góp phần giảm nguy cơ nhiễm khuẩn bệnh viện.

3. ĐỐI TƯỢNG HỌC VIÊN:

Học viên tham dự khoá học phải có đủ các điều kiện sau đây: Các cán bộ y tế trực tiếp tham gia công tác khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh, vệ sinh bệnh viện và một số các cán bộ làm công tác quản lý chuyên môn. Tuy nhiên mức độ liên quan của mỗi chủ đề đối với mỗi học viên có phần khác nhau, vì vậy tùy theo nhu cầu, các học viên có thể tham khảo sự lựa chọn theo các gợi ý sau :

Bài	Nội dung	Bác sỹ	Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV, Kỹ sư và các nhân viên khác
1	Tổng quan chương trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế	X	X
2	Phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ sung dựa trên đường lây truyền	X	X
3	Vệ sinh tay thường quy	X	X

4	Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân	X	X
5	Nguyên tắc khử khuẩn tiệt khuẩn		X
6	Phòng lây nhiễm trong tiêm và xử trí phơi nhiễm		X
7	Hướng dẫn quản lý, xử lý đồ vải		X
8	Vệ sinh môi trường bệnh viện	X	X
9	Quản lý chất thải rắn y tế	X	X

4. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

- Thời gian đào tạo 3 ngày liên tục hoặc 6 buổi (tương đương 24 tiết học)

5. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

5.1. Chương trình tổng quát

Số TT	Chủ đề/bài học	Tổng Số thời gian		
		Tổng số tiết	LT	TH
1	Tổng quan chương trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế	3	3	0
2	Phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ sung dựa trên đường lây truyền	3	3	0
3	Vệ sinh tay thường quy	2	1	1
4	Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân	2	1	1
5	Nguyên tắc khử khuẩn - tiệt khuẩn	2	2	0
6	Phòng lây nhiễm trong tiêm và xử trí phơi nhiễm nghề nghiệp	3	2	1
7	Hướng dẫn quản lý, xử lý đồ vải	1	1	0
8	Vệ sinh môi trường bệnh viện	2	1	0
9	Quản lý chất thải rắn y tế	2	1	1
	Kiểm tra trước và kết thúc khóa học	2		
	Khai mạc, bế mạc	2		
Tổng cộng		24	16	4

5.2 Chương trình chi tiết

TT	Tên bài và nội dung	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Tổng quan chương trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế: - Khái niệm và các định nghĩa nhiễm khuẩn bệnh viện. - Nguy cơ nhiễm khuẩn đối với người bệnh và nhân viên y tế. - Nguyên nhân gây nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế. - Hậu quả của nhiễm khuẩn bệnh viện. - Mục tiêu và giải pháp tăng cường kiểm soát nhiễm khuẩn. - Nhiễm khuẩn BV thường gặp và phương pháp dự phòng	3	3	0
2	Phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ sung dựa trên đường lây truyền: - Phân loại và khái niệm các phương pháp phòng ngừa: + Phòng ngừa lây truyền qua đường tiếp xúc + Phòng ngừa qua đường giọt bắn + Phòng ngừa qua đường không khí - Mục đích, nguyên tắc và nội dung Phòng ngừa chuẩn	3	3	0
3	Vệ sinh tay thường quy: - Mục đích, vai trò, tầm quan trọng của vệ sinh tay trong chăm sóc y tế, phân loại vệ sinh tay - Phương tiện và vị trí rửa tay thường quy - Năm thời điểm vệ sinh tay trong chăm sóc y tế - Quy trình rửa tay bằng nước với xà phòng - Quy trình vệ sinh tay bằng dung dịch chứa cồn	2	1	1
4	Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân - Mục đích và chỉ định sử dụng phương tiện	2	1	1

	phòng hộ cá nhân - Sử dụng găng tay - Sử dụng khẩu trang - Sử dụng phương tiện che mặt & mắt - Sử dụng áo choàng - Sử dụng tạp dề - Sử dụng ủng			
5	Nguyên tắc khử khuẩn - tiệt khuẩn: - Khái niệm và nguyên tắc khử khuẩn, tiệt khuẩn - Sơ đồ quy trình khử khuẩn, tiệt khuẩn - Khử nhiễm, khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ bằng hoá chất (mục đích, chuẩn bị, qui trình, phương pháp) - Phương pháp khử khuẩn (mục đích, chuẩn bị dụng cụ, qui trình, phương pháp) - Tiệt khuẩn (mục đích, phương tiện, qui trình, phương pháp, kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn, bảo quản và thời hạn sử dụng dụng cụ vô khuẩn)	2	2	0
6	Phòng lây nhiễm trong tiêm và xử trí phơi nhiễm nghề nghiệp: - Khái niệm tiêm an toàn - Mục đích, nguyên tắc phòng ngừa tai nạn rủi ro nghề nghiệp do mũi kim tiêm - Các bước xử trí tai nạn rủi ro nghề nghiệp	3	2	1
7	Hướng dẫn quản lý, xử lý đồ vải - Mục đích, nguyên tắc quản lý đồ vải - Phương tiện và quy trình thu gom, vận chuyển đồ vải tại buồng bệnh - Nguyên tắc xử lý đồ vải tại nhà giặt - Bảo quản đồ vải sạch	1	1	0
8	Vệ sinh môi trường bệnh viện - Mục đích vệ sinh môi trường trong các cơ sở y tế - Thông khí môi trường	2	1	0

	- Các nguyên tắc làm vệ sinh môi trường - Quy trình và kỹ thuật vệ sinh			
9	Quản lý chất thải rắn y tế - Mục đích quản lý chất thải rắn y tế - Nguyên tắc phân loại chất thải - Phân nhóm chất thải rắn y tế + <i>Xác định chất thải lây nhiễm</i> + <i>Xác định chất thải thông thường</i> - Phân loại và nhận dạng các chất thải - Hệ thống mã màu đựng chất thải rắn y tế - Lưu giữ chất thải rắn trong cơ sở y tế - Vận chuyển chất thải trong cơ sở y tế - Các phương pháp tiêu huỷ chất thải y tế - Tái chế, tái sử dụng chất thải thông thường	2	1	1
	Tổng	20	16	4

6. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Cung cấp đủ tài liệu học tập để học viên đọc và nghiên cứu trước, trong và sau học;

- Hướng dẫn học viên sử dụng tài liệu có hiệu quả;

- Lựa chọn phương pháp dạy học tích cực phù hợp với mục tiêu học tập và đối tượng người học.

- Sử dụng các phương tiện trực quan phù hợp với từng nội dung để minh hoạ có hiệu quả (mô hình, các phương tiện phòng hộ, tranh, ảnh, áp phích, băng, đĩa hình, qui trình kỹ thuật, tình huống....)

- Kết hợp chặt chẽ và song hành giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, học lý thuyết nội dung gì thì học viên được hướng dẫn thực hành về nội dung đó.

- Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, dụng cụ, bảng kiểm, thang điểm, bố trí địa điểm thích hợp để giảng dạy các bài thực hành đạt mục tiêu, hiệu quả. Ưu tiên giành thời gian để học viên được thực hành kỹ năng, thái độ.

7. TIÊU CHUẨN GIẢNG VIÊN

- Giảng viên lớp TOT Trung ương:

+ Có kinh nghiệm trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn

+ Có kinh nghiệm dạy học lâm sàng

- Giảng viên cho lớp TOT tại đơn vị

- + Giảng viên được đào tạo khoá học TOT
- + Có khả năng dạy học.
- + Có kinh nghiệm trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn

8. TÀI LIỆU:

Khoá đào tạo sử dụng các nguồn tài liệu chính thống đã được Bộ Y tế và Hội Điều dưỡng Việt nam ban hành hoặc biên soạn, qua sự hỗ trợ của các Dự án.

9. ĐỒ DÙNG VÀ TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT:

9.1. Các phương tiện cơ bản phục vụ giảng dạy:

- Bảng - phấn, hoặc bảng trắng, bút dạ, bảng lật, giấy A0.
- Máy tính có kết nối máy chiếu đa năng + màn chiếu
- Phòng học đủ rộng, bố trí bàn ghế linh hoạt để chia làm việc nhóm
- Bảng Video, hình ảnh

9.2. Các phương tiện cơ bản phục vụ giảng dạy theo chủ đề:

- **Vệ sinh tay:** Địa điểm rửa tay có đủ nước, xà phòng, khăn lau tay theo quy định, quy trình rửa tay 6 bước, dung dịch cồn sát khuẩn tay nhanh và các bảng kiểm.

- **Sử dụng phương tiện phòng hộ:** Áo choàng, khẩu trang y tế, khẩu trang N95; găng tay các loại, kính bảo hộ, ủng.

- **Vệ sinh môi trường cơ sở khám, chữa bệnh:** Xe làm vệ sinh chuẩn có đủ các xô, tải lau, hóa chất, quy trình vệ sinh.

- **Xử lý đồ vải nhiễm khuẩn:** Xe đẩy đồ vải, phương tiện thu gom đồ vải, quy trình thu gom đồ vải.

- **Xử lý chất thải y tế:** Các loại thùng đựng chất thải, các túi nilon theo mã mẫu quy định, hộp an toàn và quy trình thu gom chất thải

10. TỔ CHỨC KHÓA HỌC:

- Học viên: bố trí mỗi lớp khoảng 25 người, tối đa 30 người
- Giảng viên: có giảng viên chính, 2 trợ giảng.
- Cán bộ tổ chức và phục vụ lớp học
- Thông tin trước khoá học: Giấy thông báo gửi tới các đơn vị trước 1 tháng để các đơn vị đăng ký học viên. Gửi gây mời trước mỗi đợt học tập bằng đường Bru điện và Email.

11. CHỨNG CHỈ:

Dựa vào nội dung giảng dạy, các đơn vị tổ chức đào tạo cần xây dựng ngân hàng câu hỏi lượng giá trước và sau học bảo đảm đúng kỹ thuật, kết hợp phương pháp trắc nghiệm khách quan và truyền thống một cách hợp lý, đảm bảo bao phủ đủ và đúng mục tiêu chương trình đào tạo

Học viên hoàn thành khoá học đủ thời gian và đạt yêu cầu sẽ được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo “ PHÒNG VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN ”.Điều kiện được cấp chứng chỉ:

- Không vắng quá 2 buổi học (trong tổng số 8 buổi)
- Hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm theo yêu cầu của ban tổ chức
- Điểm các chủ đề và kiểm tra cuối khoá đạt yêu cầu, bao gồm:
 - + Những học viên đạt $\geq 60\%$ tổng số điểm sẽ được Giám đốc bệnh viện hoặc cơ sở đào tạo cấp chứng nhận *hoàn thành* khoá đào tạo phòng ngừa chuẩn.
 - + Những học viên đạt $< 60\%$ tổng số điểm sẽ được Giám đốc bệnh viện hoặc cơ sở đào tạo cấp chứng nhận *đã tham dự* khoá đào tạo phòng ngừa chuẩn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư 07/2008/TT-BYT ngày 28/5/2008 về Hướng dẫn công tác đào tạo liên tục đối với cán bộ y tế.
2. Thông tư 18/2009/TT-BYT ngày 14/10/2009 về Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám, chữa bệnh.
3. Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ban hành Quy chế Quản lý chất thải Y tế.
4. Các chương trình tập huấn KSNK từ năm 2000-2010 của các bệnh viện Bạch mai, Trung ương Huế, Chợ Rẫy
5. Chương trình đào tạo chống nhiễm khuẩn, Bộ Y tế, 2004
6. Hướng dẫn Phòng ngừa chuẩn, **Bộ Y tế**, 2011
7. Hướng dẫn Tiêm an toàn, **Bộ Y tế**, 2011
8. Chương trình đào tạo Phòng ngừa chuẩn, **Bộ Y tế**, 2010.

PHỤ LỤC

I	Thông tư 07/2008/TT-BYT về Hướng dẫn	
II	Thông tư 18/2009/TT-BYT Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	

BỘ Y TẾ
Số: 07 /2008/TT-BYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn công tác đào tạo liên tục đối với cán bộ y tế

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005 và Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/ 8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 161/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức;

Bộ Y tế hướng dẫn quản lý công tác đào tạo liên tục đối với cán bộ y tế như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về công tác đào tạo cập nhật kiến thức, kỹ năng, thái độ về chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ y tế; quy định về chương trình, tài liệu dạy học và công tác quản lý đào tạo liên tục trong ngành y tế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thông tư này áp dụng đối với các cán bộ y tế, các cơ sở đào tạo, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tham gia quản lý đào tạo liên tục và các tổ chức đang hoạt động trong lĩnh vực y tế tại Việt Nam.

b) Thông tư này không áp dụng đối với các khoá đào tạo chuyên môn y tế để nhận văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân (kể cả chuyên khoa 1, chuyên khoa 2 và bác sĩ nội trú)

c) Những người đang học các khoá đào tạo để nhận văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân thuộc lĩnh vực mình đang làm việc không thuộc đối tượng phải học tập theo quy định của Thông tư này

3. Khái niệm dùng trong Thông tư

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Đào tạo liên tục* là các khoá đào tạo ngắn hạn bao gồm đào tạo bồi dưỡng để cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn đang đảm nhận; đào tạo lại, đào tạo theo nhiệm vụ chỉ đạo tuyến, đào tạo chuyển giao kỹ thuật và những khoá đào tạo chuyên môn nghiệp vụ khác của ngành y tế mà không thuộc hệ thống bằng cấp quốc gia.

b) *Cơ sở y tế* bao gồm các bệnh viện, viện nghiên cứu, trung tâm y tế, phòng khám, trạm y tế và các cơ sở khác đang hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ y tế công lập và tư nhân.

c) *Cơ sở đào tạo liên tục ngành y tế* (gọi tắt là cơ sở đào tạo) bao gồm các trường/ khoa Đại học, trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và Dự bị y tế; các đơn vị/ trung tâm đào tạo cán bộ y tế thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thuộc các bệnh viện, viện nghiên cứu; các cơ sở đào tạo cán bộ y tế khác sau khi được cấp có thẩm quyền thẩm định cho phép đào tạo.

d) *Cán bộ y tế* bao gồm công chức, viên chức, những người đang làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực y tế.

4. Yêu cầu về thời gian đào tạo liên tục của cán bộ y tế

a) Tất cả cán bộ y tế đang hoạt động trong lĩnh vực y tế ở Việt Nam phải được đào tạo cập nhật về kiến thức, kỹ năng, thái độ trong lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của mình. Thời gian được đào tạo mỗi năm tối thiểu là 24 giờ thực học. Trong 5 năm mỗi cán bộ y tế phải tham gia học tập và tích lũy đủ thời gian đào tạo liên tục ít nhất là 120 giờ thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ đang hành nghề. Thủ trưởng đơn vị y tế có trách nhiệm xem xét cho phép tiếp tục công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn với những người không tích lũy đủ thời gian học trong 5 năm công tác.

b) Những cán bộ đang hướng dẫn nghiên cứu sinh, thạc sĩ; những người tham dự các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ ở nước ngoài có chứng chỉ; người tham gia hội thảo, hội nghị quốc tế, quốc gia có trình bày báo cáo của mình; người có đăng bài báo ở tạp chí chuyên ngành thì được Thủ trưởng đơn vị xem xét và quy đổi vào thời gian học tập liên tục.

c) Những người tham dự các khoá đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước theo quy định của Bộ Nội vụ hoặc tham dự các khoá đào tạo chuyên môn nghiệp vụ do các Bộ, ngành khác tổ chức mà được cấp giấy chứng nhận thì được tính vào thời gian học tập liên tục.

d) Mọi cá nhân đang làm việc trong lĩnh vực y tế ở Việt Nam đều có nghĩa vụ tham gia học tập theo quy định của Thông tư này.

II. CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU DẠY- HỌC

Bộ Y tế thống nhất quản lý về chương trình và tài liệu dạy- học liên tục về chuyên môn, nghiệp vụ được sử dụng trong các cơ sở đào tạo ngành y tế. Chương trình và tài liệu dạy-học được biên soạn bao gồm các nội dung sau:

1. Chương trình đào tạo

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu về đào tạo liên tục cán bộ y tế mà các cơ sở đào tạo xây dựng chương trình đào tạo liên tục. Chương trình đào tạo có các nội dung:

- a) Tên của khoá học.
- b) Mục tiêu khoá học.
- c) Thời gian, đối tượng đào tạo.
- d) Yêu cầu cần đạt được sau khoá học về kiến thức, kỹ năng, thái độ.
- đ) Yêu cầu đầu vào của học viên.

- e) Chương trình chi tiết được cụ thể đến tên bài và số tiết học.
- g) Tiêu chuẩn giảng viên và phương pháp dạy học.
- h) Yêu cầu về trang thiết bị, tài liệu học tập cho khoá học.
- i) Đánh giá và cấp Giấy chứng nhận.

Bộ Y tế khuyến khích những khoá đào tạo sau đại học có thời gian từ 3 tháng tập trung trở lên thiết kế chương trình hướng liên thông với chương trình chính quy theo số tín chỉ của một chương trình sau đại học như: chuyên khoa định hướng, chuyên khoa 1, chuyên khoa 2 để người học có thể tích lũy số tín chỉ và được xét miễn giảm khi tham gia học lấy bằng sau đại học ngành y tế.

2. Tài liệu dạy - học

- a) Căn cứ vào chương trình đào tạo liên tục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ sở đào tạo xây dựng tài liệu dạy-học cho phù hợp. Tài liệu dạy-học được cấu trúc theo chương, bài. Trong mỗi bài có mục tiêu, nội dung và lượng giá. Phần nội dung, lượng giá cần phù hợp với mục tiêu của bài giảng.
- b) Bộ Y tế khuyến khích các cơ sở đào tạo biên soạn tài liệu cho giảng viên kèm theo tài liệu dạy-học để thuận lợi cho việc tổ chức các khoá đào tạo.
- c) Chương trình và tài liệu dạy- học có thể biên soạn và ban hành riêng biệt hoặc gộp chung, nhưng phải thể hiện rõ phần chương trình và phần tài liệu dạy-học.

3. Thẩm định và phê duyệt chương trình và tài liệu dạy- học

- a) Bộ Y tế phê duyệt chương trình, tài liệu dạy-học cho các cơ sở đào tạo tuyển trung ương và các khoá đào tạo nhân lực y tế áp dụng cho hai tỉnh/thành phố trở lên, các khoá đào tạo của các dự án y tế trung ương, trên cơ sở đề nghị của các Hội đồng thẩm định chuyên môn của Bộ Y tế. Thành viên của Hội đồng thẩm định do Vụ Khoa học và Đào tạo đề xuất, trình Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định. Thời gian hoàn thành công việc thẩm định là 2 tháng.
- b) Bộ Y tế uỷ quyền cho các Sở Y tế phê duyệt chương trình và tài liệu dạy-học cho các cơ sở đào tạo liên tục trong phạm vi thuộc Sở Y tế quản lý trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu dạy-học chuyên môn do Sở Y tế thành lập. Hiệu trưởng trường Cao đẳng và Trung cấp của tỉnh là Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội đồng thẩm định chuyên môn của Sở Y tế. Thời gian hoàn thành việc thẩm định là 1 tháng.
- c) Bộ Y tế uỷ quyền cho các Viện nghiên cứu, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp y dược thẩm định và phê duyệt các chương trình và tài liệu đào tạo liên tục tương quan với các mã ngành nghề của chương trình đào tạo chính quy mà viện/trường đang thực hiện, trên cơ sở thẩm định của Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng chương trình của viện/trường.
- d) Các cơ sở đào tạo có trách nhiệm xây dựng chương trình, tài liệu dạy học và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tổ chức khoá đào tạo.
- đ) Bộ Y tế sẽ phân cấp việc thẩm định và phê duyệt chương trình đào tạo liên tục cho các cơ sở đào tạo liên tục khác khi có đủ điều kiện.

III. QUẢN LÝ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

1. Xây dựng kế hoạch

a) Kế hoạch đào tạo liên tục về chuyên môn, nghiệp vụ:

- Các cơ sở trực thuộc Bộ Y tế xây dựng kế hoạch 5 năm trình Bộ Y tế phê duyệt.

- Sở Y tế có trách nhiệm xây dựng kế hoạch 5 năm (cho cả y tế tư nhân thuộc địa bàn) trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố phê duyệt.

- Kế hoạch đào tạo hàng năm của các cơ sở y tế do Thủ trưởng phê duyệt. Trong bản kế hoạch phải thể hiện nguồn kinh phí và phương án tổ chức thực hiện.

- Các cơ sở y tế có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo liên tục và báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện về cơ quan quản lý cấp trên.

b) Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Nội Vụ:

- Các cơ sở y tế trực thuộc, thực hiện theo kế hoạch của Bộ Y tế giao.

- Các cơ sở y tế thuộc các tỉnh, thành phố, thực hiện theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh /thành phố giao.

2. Cơ sở đào tạo liên tục

a) Các cơ sở đào tạo Sau đại học, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và Dạy nghề đã được phép đào tạo chính quy thì được phép tổ chức các khoá đào tạo liên tục theo mã ngành đào tạo tương ứng, theo chương trình và tài liệu đã được thẩm định.

b) Các cơ sở y tế trực thuộc Bộ Y tế có nhiệm vụ chỉ đạo tuyển trình Bộ Y tế chương trình, tài liệu đào tạo và danh sách giảng viên để được chính thức giao nhiệm vụ đào tạo liên tục của ngành.

c) Các cơ sở y tế khác khi tham gia đào tạo liên tục để cấp giấy chứng nhận đào tạo liên tục theo quy định tại Thông tư này cần được thẩm định về: cơ sở vật chất, chương trình, tài liệu và đội ngũ giảng viên theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3. Triển khai đào tạo

a) Sau khi nhận được kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt, các đơn vị báo cáo kế hoạch mở lớp kèm theo chương trình và tài liệu dạy-học và đội ngũ giảng viên về cơ quan quản lý có thẩm quyền giao kế hoạch. Triển khai công tác đào tạo theo đúng kế hoạch đã đăng ký và báo cáo kết quả sau khoá học. Trừ trường hợp đặc biệt, các lớp học về chuyên môn, nghiệp vụ không bố trí quá 30 người, đặt ở nơi có môi trường sư phạm để dạy-học.

b) Các cơ sở đào tạo liên tục trực thuộc Bộ Y tế và các Bộ, Ngành khác đăng ký và báo cáo triển khai kế hoạch đào tạo hàng năm với Bộ Y tế, các cơ sở y tế địa phương đăng ký và báo cáo kế hoạch đào tạo với Sở Y tế để tổng hợp và nhận phê duyệt giấy chứng nhận đào tạo liên tục.

c) Bộ Y tế khuyến khích các cơ sở đào tạo ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc tổ chức đào tạo liên tục.

4. Kinh phí cho đào tạo liên tục thông qua các nguồn sau đây

a) Kinh phí đóng góp của người tham gia khoá đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân theo quy định của Nhà nước.

b) Kinh phí đào tạo liên tục được kết cấu từ ngân sách nhà nước trong kế hoạch hàng năm của các cơ sở đào tạo do cơ quan có thẩm quyền phân bổ.

c) Các cơ sở y tế có trách nhiệm bố trí kinh phí để đào tạo cán bộ của đơn vị từ kinh phí chi thường xuyên với tỷ lệ hợp lý, phù hợp với kế hoạch đào tạo liên tục.

d) Kinh phí có từ nguồn thu hợp pháp khác.

5. Quản lý đào tạo

a) Bộ Y tế: Quản lý chương trình, tài liệu dạy- học của những khoá học ở tuyến trung ương và những khoá học liên quan đến nhiều cơ sở y tế (từ 2 tỉnh/thành phố trở lên); những khoá học có kiến thức, kỹ thuật, thủ thuật thuộc lĩnh vực y học mới, lần đầu tiên được đưa vào áp dụng tại Việt Nam. Các cơ sở y tế trung ương có nhiệm vụ chỉ đạo tuyến đã được Bộ Y tế uỷ quyền chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ được giao và theo kế hoạch của Bộ Y tế.

b) Các Sở Y tế: Chịu trách nhiệm quản lý công tác đào tạo liên tục trong địa phương mình và tổ chức các khoá đào tạo cho cán bộ thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, Dạy nghề y tế thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tham mưu, phối hợp với Sở Y tế trong công tác quản lý, xây dựng kế hoạch, tổ chức và triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo liên tục tại địa phương.

d) Các cơ sở đào tạo liên tục phải đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo (đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, chương trình, học liệu,...) và chịu trách nhiệm quản lý, báo cáo định kỳ về cơ quan quản lý cấp trên.

đ) Bộ Y tế và các Sở Y tế tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên định kỳ hoặc đột xuất việc tổ chức đào tạo liên tục của các cơ sở đào tạo để đảm bảo chất lượng.

6. Giấy chứng nhận đào tạo liên tục

a) Chứng nhận đào tạo liên tục về chuyên môn cho cán bộ y tế được cấp theo mẫu của Bộ Y tế, trong đó có ghi các nội dung cụ thể của khoá học kèm theo số giờ học. Chứng nhận đào tạo liên tục có giá trị tích lũy trong 5 năm và được quản lý tương tự như quy định quản lý văn bằng hệ chính quy.

b) Các cơ sở có đủ điều kiện và được giao nhiệm vụ đào tạo liên tục có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đào tạo liên tục cho những người đã học tập và đạt yêu cầu của khoá học. Chỉ những khoá đào tạo có thời gian từ 15 giờ

thực học trở lên theo chương trình và tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới được cấp giấy chứng nhận.

c) Quản lý giấy chứng nhận đào tạo liên tục: Bộ Y tế (Vụ Khoa học và Đào tạo) quản lý việc cấp mã số giấy chứng nhận đào tạo liên tục trong toàn quốc; trực tiếp quản lý việc cấp giấy chứng nhận đào tạo liên tục cho các cơ sở trực thuộc Bộ Y tế và các Bộ, Ngành khác. Các Sở Y tế được giao quyền in giấy chứng nhận đào tạo liên tục theo mẫu của Bộ Y tế để cấp cho các cơ sở đào tạo liên tục ở địa phương; các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp y tế thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giúp Sở Y tế quản lý việc cấp giấy chứng nhận đào tạo liên tục tại địa phương. Bộ Y tế sẽ giao quyền in giấy chứng nhận đào tạo liên tục cho các cơ sở khác khi đủ điều kiện.

IV. ĐÀO TẠO TRONG CÁC DỰ ÁN VIỆN TRỢ QUỐC TẾ

1) Công tác đào tạo nhân lực y tế thuộc các dự án viện trợ được triển khai theo kế hoạch dự án đã được phê duyệt và tuân theo pháp luật của Việt Nam. Việc đào tạo lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục.

2) Các khoá đào tạo ngắn hạn áp dụng cho nhiều tỉnh/thành phố (2 tỉnh/thành phố trở lên) phải báo cáo Bộ Y tế (Vụ Khoa học và Đào tạo) để được phê duyệt chương trình và tài liệu dạy - học trước khi tiến hành mở lớp. Quy trình phê duyệt chương trình và tài liệu dạy- học của dự án tuân theo quy trình tổ chức các khoá học về đào tạo liên tục ngành y tế đã nêu ở trong mục 3 phần II trong Thông tư này.

3) Kế hoạch đào tạo tổng thể của dự án phải được báo cáo về cơ quan quản lý khi dự án triển khai đồng thời đăng ký số lượng giấy chứng nhận đào tạo liên tục theo kế hoạch của dự án (các dự án ở trung ương báo cáo Bộ Y tế, dự án do địa phương quản lý báo cáo Sở Y tế).

4) Những khoá học đào tạo của dự án mà không được cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, tài liệu dạy-học và triển khai theo các quy định trong Thông tư này thì không được cấp giấy chứng nhận đào tạo liên tục của ngành y tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo Sở Y tế và đơn vị trực thuộc tỉnh tổ chức triển khai công tác đào tạo liên tục cán bộ y tế để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương.

2) Thủ trưởng các cơ sở y tế chịu trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và tạo điều kiện để cán bộ của mình được tham gia các khoá đào tạo liên tục về chuyên môn, nghiệp vụ theo chuyên ngành đang làm việc theo quy định ở mục 3 phần I trong Thông tư này. Các cán bộ y tế có trách nhiệm tham gia các khoá học để cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ tốt hơn cho nhiệm vụ của mình.

3) Giám đốc các Sở Y tế chịu trách nhiệm quản lý công tác đào tạo liên tục cán bộ y tế thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý xây dựng kế hoạch đào tạo liên tục, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện.

4) Bộ Y tế (Vụ trưởng Vụ Khoa học và Đào tạo) có trách nhiệm quản lý chương trình, nội dung, các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo liên tục cán bộ trong ngành y tế, hướng dẫn cụ thể về chương trình, tài liệu, điều kiện tổ chức lớp, giấy chứng nhận,... trực tiếp quản lý công tác đào tạo liên tục ở các cơ sở y tế trực thuộc và các chương trình, dự án y tế do Bộ Y tế quản lý.

5) Chế độ báo cáo: các Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, tổng hợp và báo cáo Bộ Y tế (Vụ Khoa học và Đào tạo) kết quả triển khai công tác đào tạo liên tục cán bộ y tế thuộc đơn vị phụ trách trong năm, kế hoạch cho năm tới. Báo cáo vào cuối tháng 12 hàng năm.

VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc các cơ sở y tế báo cáo về Bộ Y tế để nghiên cứu giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

(đã ký)

NGUYỄN QUỐC TRIỆU